

Số: 03/2022/QĐST- KDTM

Đ, ngày 26 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ; địa chỉ: Tháp BIDV, 194 Trần Quang K, quận Hoàn K, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Ông Lê Quang H, sinh năm 1968, địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Phan Hải Y, sinh năm 2007, địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. (Người đại diện hợp pháp của chị Y: Ông Lê Quang H, là cha của chị Y, cùng địa chỉ với chị Y).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 01/2019/12452576/HĐTD ngày 22/5/2019, tính đến ngày 18/8/2022, ông Lê Quang H nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Đ các khoản nợ gồm:

- Nợ gốc: 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng);

- Nợ lãi phát sinh tính đến ngày 18/8/2022 là: 332.423.699 đồng (Ba trăm ba mươi hai triệu bốn trăm hai mươi ba ngàn sáu trăm chín mươi chín đồng).

Tổng cộng: 1.032.432.699 đồng (Một tỷ không trăm ba mươi hai triệu bốn trăm ba mươi hai ngàn sáu trăm chín mươi chín đồng).

2. Các bên thoả thuận trả nợ như sau:

Ngày 31/10/2022, ông Lê Quang H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng các khoản:

- Nợ gốc: 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng);

- Nợ lãi tính đến ngày 18/8/2022 là: 332.423.699 đồng (Ba trăm ba mươi hai triệu bốn trăm hai mươi ba ngàn sáu trăm chín mươi chín đồng) và nợ lãi tính từ ngày 19/8/2022 đến ngày 31/10/2022.

Trường hợp ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2019/12452576/HĐBĐ ngày 20/5/2019 để thu hồi nợ.

Tài sản thế chấp gồm:

- Thửa đất số 91, tờ bản đồ số 27, địa chỉ tại thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AP 168518 mang tên Hộ ông Lê Quang H và bà Phan Thị Mỹ H do Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai cấp ngày 20/10/2010, được chỉnh lý sang tên ông Lê Quang H và Lê Phan Hải Y ngày 06/5/2019.

- Thửa đất số 36, tờ bản đồ số 162, địa chỉ tại Làng H'R, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 608002 mang tên ông Lê Quang H và Phan Thị Mỹ H do Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai cấp ngày 08/02/2018, được chỉnh lý sang tên ông Lê Quang H và Lê Phan Hải Y ngày 06/5/2019.

Về chi phí tố tụng: Ông Lê Quang H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng. Buộc ông H trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ 5.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đã nộp.

Về án phí: Ông Lê Quang H tự nguyện chịu 21.486.490 đồng (Hai mươi một triệu bốn trăm tám mươi sáu ngàn bốn trăm chín mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thông qua phòng giao dịch huyện Đ thuộc Chi nhánh Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 20.849.322 đồng (Hai mươi triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm hai mươi hai đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006778 ngày 31/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày 01/11/2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; Nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

